TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 8 - 2026
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình "Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chi

Bà Nguyễn Hồng Cúc

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 27 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 935/2026/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N - sinh năm: 2002; Số định danh cá nhân 091302012111; địa chỉ: ấp N, xã G, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Vũ K - sinh năm 1999; Số định danh cá nhân 091099011281; địa chỉ: ấp T, xã G, tỉnh An Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2026 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:***

Chị và anh K trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 19/8/2018. Anh, chi có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G vào ngày 15/7/2025. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 19/9/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không chịu làm ăn, ham mê chơi game, cờ bạc và sử dụng ma túy, chị đã nhiều lần cho anh K cơ

hội để sửa chữa nhưng không có kết quả. Chị và anh K sống ly thân từ tháng 9/2025 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Vũ K; Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Văn K1 - sinh ngày 11/5/2020, Huỳnh Trọng K2 - sinh ngày 12/2/2022. Hiện hai cháu đang ở với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 05/8/2026 anh Huỳnh Vũ K trình bày:

Anh và chị N có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2018, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, anh thừa nhận có thiếu trách nhiệm với vợ con. Chị N giận anh nên dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở, nay anh đã thay đổi bản thân và mong muốn vợ con về chung sống đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Văn K1 - sinh ngày 11/5/2020, Huỳnh Trọng K2 - sinh ngày 12/2/2022, nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con tên K2, giao con tên K1 cho vợ nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình "Ly hôn, nuôi con chung" giữa chị và anh K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về sự có mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Huỳnh Vũ K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của chị N và anh K không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị N và anh K.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Huỳnh Vũ K trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 19/8/2018. Anh, chị có đến Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang) đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2025 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng không tự hòa giải được những mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 19/9/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị N và anh K cũng đã nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở lâu dài bền vững, vợ chồng quan tâm

chăm sóc lẫn nhau và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Đối với anh K mong muốn chị N cho anh một cơ hội để sửa đổi bản thân, vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị N không đồng ý và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị N và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Huỳnh Vũ K.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Huỳnh Vũ K xác định vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Văn K1 - sinh ngày 11/5/2020, Huỳnh Trọng K2 - sinh ngày 12/2/2022, hiện các cháu đang sinh sống cùng với chị N, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Anh K cũng có yêu cầu được nuôi cháu K2, giao cháu K1 cho chị N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng chị N và anh K đều có yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, kể từ thời điểm chị N và anh K sống ly thân từ tháng 9/2025 cho đến nay, các cháu sinh sống cùng với chị N, chị vẫn nuôi dưỡng chăm sóc các cháu đảm bảo về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh K không đến thăm nom chăm sóc con chung. Chị N xác định đảm bảo về mặt kinh tế bằng nguồn thu nhập đi làm công ty. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử giao cháu K1 và cháu K2 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 306822 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị N đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Huỳnh Vũ K.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Văn K1 - sinh ngày 11/5/2020, Huỳnh Trọng K2 - sinh ngày 12/2/2022 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 306822 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị N đã nộp đủ.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, cùng cấp;*
- *Phòng thi hành án;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã;*
- *Lưu hồ sơ, Vp*